

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

Luận Văn Tốt Nghiệp

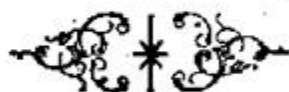
LA 7586 HC

VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ

TẠI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THƯ VIỆN QUỐC GIA
VIỆT-NAM
Số 1269



Sinh Viên : TRƯƠNG TRÍ HIỆP

BAN ĐỐC SỰ KHÓA XVII

1969 — 1972

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

1289

* Học Viện Quốc Gia Hành Chính
không phản đối cũng không tán
thành những ý-kiến trong luận
văn. Những ý-kiến do tác-giả
hoàn toàn chịu trách-nhiệm

H.V.Q.G.H.C.

Giáo Sư hướng dẫn

Giáo Sư **Trạ Văn Tài**
Giáo sư Chính trị - học

Thành kính Tri-ân

Giáo-sư **Ta Văn Tài**
Tiên-sĩ Chính-tại-học

Đã nhận bảo trợ và hướng dẫn chún
tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Tori ân

- Giáo-sư Viện Trường
- Toàn thể giáo-sư trong ban giảng huấn H.V. Q.G. H.C
- Ban Giám-đốc nhà trường

Đã luôn luôn và giúp đỡ chúng tôi trong suốt học khoá.

II λ N - III λ I

-o-o-o-

DẪN-NHẬP : Đối lập chính-trị là điều-kiện cần yếu để xây-dựng Dân-chủ và để cho đường lối chính-trị được sáng suốt

CHƯƠNG I : ĐỐI LẬP CHÍNH-TRỊ THEO NGHĨA CỦA LUẬT 09/69.

TIẾT I : Vấn-đề đối-lập chính-trị.

TIẾT II : Đối-lập chính-trị trong Luật 09/69.

1.- Việc định-chế-hóa đối-lập trong Qui-chế Chánh-Đảng.

2.- Phương-thức định-chế-hóa đối-lập của Qui-chế Chánh-Đảng.

CHƯƠNG II : PHONG-TRÀO QUỐC-GIA CẤP-TIẾN.

nguyên-nhân thành-lập

TIẾT I : Tôn-chỉ và mục-đích.

TIẾT II : Tổ-chức và điều-hành : Trung-Ương - Tổ-chức cơ-sở.

TIẾT III : Hoạt-động:
Công-tác chính-trị.

TIẾT IV : Tính cách đối-lập của Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến.

CHƯƠNG III : ÁN-QUANG

A.- Khái-niệm về Đoàn-thể áp-lực.

B.- Tính cách chính đáng của việc hội nhập Án-Quang vào loại các Đoàn-thể áp-lực.

TIẾT I : Sự mệnh chính-trị của Phật-Giáo Án-Quang

ĐOẠN I : Bảo-vệ Đạo-Pháp và Dân-Tộc.

.....

ĐOẠN II : Đóng vai trò Lực-Lượng thứ ba để kiến tạo Hòa-Bình Dân-Độc.

TIẾT II : Tổ-chức và điều-hành.

ĐOẠN I : Tại Trung-Ương và Địa-Phương.

ĐOẠN II : Nhận-xét.

TIẾT III : Sự tham-gia chính-trị của Phật-Giáo Ấn-Quang. Giới hạn đối-tượng nghiên-cứu và thời-gian.

ĐOẠN I : Kỹ-Thuật tham-gia chính-trị của Phật-Giáo Ấn-Quang.

I.- Cách-Mạng 1963 :

A.- Tiếp-xúc và thương-thuyết.

B.- Vận-động công-luận.

C.- Thi-uy và hăm-dọa.

D.- Hành-động trực-tiếp.

II.- Từ năm 1964 đến hết năm 1966 :

A.- Ca n thiệp bầu cử Hội-Đồng Đô-Thành, Hội-Đồng Tỉnh....1965.

B.- Hành-động trực tiếp.

C.- Công khai nói dấy chống lại quyền-lực Quốc-Gia.

III.- Từ năm 1967 đến năm 1969 :

A.- Thi-uy và hăm dọa.

B.- Thái độ của Phật-Giáo Ấn-Quang trong các cuộc bầu cử năm 1967.

IV.- Từ năm 1970 đến nay :

Sự thay đổi lập-trường tranh-đấu.

CHƯƠNG KẾT.-

TIẾT I : Những điểm sai lầm:

A.- Về phía Chính-Quyền.

B.- Về phía Đối-Lập.

Làm thế nào để thực hiện đối-lập một cách dân-chủ.



THƯ-VIỆM QUỐC-GIA

(A) H Ầ N (B) Ầ N (C) / H Ậ P

-o-o-o-

ĐỔI LẬP CHÍNH-TRỊ LÀ ĐIỀU-KIỆN CẦN YẾU ĐỂ XÂY-DỤNG DÂN CHỦ VÀ ĐỂ CHO ĐƯỜNG LỐI CHÍNH-TRỊ ĐƯỢC SÁNG SUỐT.

Hiểu một cách tổng quát, đổi lập chính trị thời nào và ở nơi nào cũng có. Ngay trong khi chế độ quân-chủ chuyên-chế còn thịnh vượng, đã có những vị hiền thần, vì nhận thức sự sai lầm của nhà vua, đã dám bày tỏ ý-kiến của mình để can-gián. Với vị minh quân, ý-kiến đổi lập đôi khi đã được nghe theo, dân chúng đã có nhen được hưởng hạnh phúc. Gặp phải hôn quân, nhiều vị hiền thần chỉ vì can vua đã bị khèn vào tội khi quân với những hình phạt nặng nề. Vì thế nhiều ông quan có tư-tưởng đổi lập, hoặc đã treo ấn từ quan, hoặc đã chiêu hiền đãi sĩ gây một cuộc "cách mạng" để diệt trừ hôn quân.

Theo quan niệm phong kiến, đổi lập và địch thù cần phải tiêu diệt. Ngày nay quan niệm này vẫn còn tồn tại ở các nước Cộng-sản, độc-tài.

Trái lại, ở các quốc-gia dân chủ Tây-Phương, đổi lập được coi là một sự cần yếu một phương-thức hợp pháp để làm cho đường lối chính-trị được sáng suốt. Ở Mỹ nếu đảng Cộng-Hòa cầm quyền, đảng dân chủ đổi lập và ngược lại. Sự đổi lập này không đi đến chỗ tàn sát hay tiêu-diệt nhau - Đổi lập vẫn bày tỏ ý-kiến xây dựng và trợ lực đảng cầm quyền trong những vấn-đề khó khăn. Lòng đảng đã cùng tham dự chính quyền, rõ rệt nhất là

...

trong thời chiến. Như vậy, thoát tiên đổi lập được hiểu như là phê bình, chỉ trích đường lối của chính quyền để họ thay đổi hay hoàn bị chính sách trong chiều hướng xây dựng quốc-gia.

Ở Anh cũng vậy, đảng Bảo-Thủ và Lao-Động từ nhiều năm đã chia nhau nắm chính quyền và giữ vai trò đổi lập. Churchill rõ ràng suốt mấy năm chiến tranh làm Thủ-Tướng đã phải nhường cho Atlee ngay sau khi chiến thắng vì đã thất bại trong cuộc tuyển cử 1946. Chính-trị ở Anh bây giờ còn Đảng Lao-động.

Ở Pháp, tình-trạng đảng phái có vẻ phức tạp hơn nhưng đổi lập vẫn đứng trong phạm vi xây dựng và hợp pháp. De Gaulle - nhờ chiến tích đã là Tổng-Tướng đầu tiên của đế-tứ Cộng-Hòa, Ông đã phải lui về rồi 12 năm sau chính quyền lại về tay Ông một cách rất hòa bình.

Như vậy, hai quan niệm về đổi lập của Đông, Tây này trước khác biệt nhau. Một đảng đổi lập được coi như bất hợp pháp, cần phải tiêu diệt, các nhà tù đầy đẫy chính-trị phạm. Một đảng chính quyền cần đổi lập. Đổi lập là một yếu tố dân chủ, có tính cách xây dựng.

Một cách khái quát ta đã thấy các quan niệm về đổi lập. Như vậy đổi lập chính trị là một sự cần thiết nếu không nói là tối thiết.

Hiện nay, ở Việt-Nam Cộng-Hòa vấn-đề đổi lập như thế nào? Chính-quyền và đảng-phái cùng các tập-thể đã quan-niệm đổi-lập ra sao, chúng tôi sẽ trình bày ở các phần tiếp theo của Luận-văn này.

CHƯƠNG I

ĐỐI LẬP CHÍNH-TRỊ THEO ĐỊNH-NHĨA CỦA LUẬT 09/69

TIẾT I : VẤN-ĐỀ ĐỐI-LẬP CHÍNH-TRỊ

Tất-cả mọi người trong quốc-gia không thể có cùng một ý-kiến như nhau về tất-cả mọi vấn-đề. Tùy-theo chế-độ chính-trị của mỗi nước mà sự bất đồng ý-kiến được dung nạp hay đàn áp. Chế-độ độc tài luôn luôn tìm cách bóp nghẹt mọi ý-kiến chống đối, trái lại chế-độ tự do dân chủ là môi trường để cho mọi ý-kiến khác biệt xuất hiện. Chấp nhận bất đồng ý-kiến là chấp nhận đối lập. Do đó chỉ có những quốc-gia tự do thực sự mới có đối lập. Tuy nhiên đối lập không phải là sự bất đồng ý-kiến của những cá nhân rời rạc. Đối lập phải là sự bất đồng chính kiến có tính-cách tập thể, có tổ-chức và hoạt-động trong vòng hợp pháp. Những sự hoạt-động âm thầm những hội kín không được xem là đối lập.

Tại những quốc-gia có một truyền thống dân chủ tốt đẹp, vai trò đối lập được đề cao và những đảng đối lập hoạt-động rất hữu hiệu. Ngược lại, ở những quốc-gia mà nền dân chủ còn mới mẻ, vai trò đối lập trở nên lu mờ nhiều khi biến mất. Việt-Nam trong giai đoạn qua, đối lập nếu không hoàn-toàn vắng mặt thì cũng được dung túng trong một phạm vi rất nhỏ hẹp. Nhà cầm quyền thường nêu ra lý-do chống cộng, trình độ dân-chủ của người dân còn thấp kém để hạn chế đối lập, họ cho rằng sự phê-bình chống đối của đối-lập làm phương-hại đến sự đoàn-kết và nỗ-lực kiến-thiết xứ-sở. Thực ra nếu mạnh dạn nhìn vào sự thực,

chúng ta thấy ngay vì thiếu đối-lập mà Công-Sản và những tay
 Phụ-Trủy Chính-trị lợi dụng khai-thác những bất mãn của quần
 chúng để mưu-đàn cho những tham-vọng thấp hèn và gây nên tình-
 trạng bi đát cho xứ-sở. Do đó vấn-đề không phải là diệt đối-lập,
 nghi kỵ đối-lập mà phải tìm một giải-pháp thích hợp để cho đối-
 lập hoạt-dộng một cách đúng đắn. Ý-thức được tầm quan-trọng của
 vai-trò đối-lập trong sinh-hoạt chính-trị nên điều 101 của
 Hiến-Pháp 1.4.67 có ghi "Quốc-Gia công nhận sự định chế-hóa
 đối lập chính-trị" Điều 102 "Một đạo luật sẽ ấn-định qui-chế
 chánh-đảng và đối-lập chính-trị".

TIẾT II : ĐỐI-LẬP CHÍNH-TRỊ TRONG LUẬT 09/69

1. Việc định chế-hóa đối-lập trong Qui-chế chánh-đảng :

Điều 25 của Qui-chế chánh-đảng ghi nhận : "Chánh-đảng
 hay liên-minh chánh-đảng được hợp-thức-hóa sử-dụng quyền đối-
 lập chính-trị".

Một số người cho rằng theo tinh-thần của điều luật
 này thì điều 25 vi-hiến vì quyền đối-lập chính-trị ở đây chỉ
 dành riêng cho chánh-đảng còn dân chúng bị phủ nhận. Họ cũng
 cho rằng sự qui-định tỏ ra không cần-thiết vì theo họ đối-lập
 là kết-quả của một truyền-thống sinh-hoạt chính-trị chứ không
 phát-sinh từ một kỹ-thuật pháp-lý.

Thực ra phân tích kỹ hơn chúng ta không thấy một sự
 mâu thuẫn hay vi hiến nào, quyền đối-lập của người dân chỉ
 là hậu-quả tự nhiên của chủ-nghĩa tự-do tức là quyền tự bày tỏ

những chánh-kiến khác biệt. Còn quyền đố-i-lập của chánh-dảng là một sự đố-i-lập được định-chế-hóa, một đố-i-lập có tổ-chức dựa trên những nguyên-tắc pháp-lý để có tính cách chính đáng và hữu-hiệu hơn. Thêm nữa nếu để cho cá-nhân rời rạc xử-dụng quyền đố-i lập sẽ dễ đưa đến một tình-trạng đố-i lập hỗn loạn vô trách nhiệm. Do đó việc ưu-đãi cho chánh-dảng sử-dụng quyền đố-i-lập tỏ ra hợp lý vì tiếng nói của chánh-dảng đố-i-lập phát xuất từ một chủ trương, một đường lối rõ rệt và dựa vào quan điểm chung của quần chúng.

Quyền đố-i-lập được ghi nhận nơi điều 27 của Quy-Chế Chính-dảng cũng tỏ ra rất rộng-rãi. Những đảng đố-i-lập chính-trị được quyền phê-bình, chỉ trích chính-phủ và tổ-cáo nhân-viên chính-quyền có lỗi bằng những phương-pháp công khai, bất bạo-động và hợp-pháp như báo chí, truyền-đơn, bích-chương... Việc công nhận cho chính-dảng đố-i-lập được đố-i-thoại với chính-quyền là hợp lý vì nhờ sự đố-i-thoại công-khai khiến cho chính-quyền phải giải-thích những điều bí mật, những chính-sách, những quyết-định sẽ đem ra áp-dụng. Người dân sẽ đóng vai trọng-tài phán-xét ưu và khuyết-điểm của hai bên nếu có thái độ lựa chọn thích đáng.

2. Phương-thức định-chế-hóa đố-i-lập của Quy-Chế Chánh-dảng :

Điều 28 Quy-Chế Chánh-Dảng. "Đo số các chánh-dảng và liên-minh không có đại-diện tham gia chính-phủ, tự đặt mình vào thế đố-i-lập, trong một phiên họp đại-hội công khai cử ra một

đại-diện giữ vai-trò lãnh-tụ đối-lập. Biên-bản buổi Đại-Hội được thông báo cho Bộ Nội-Vụ để công-khai-hóa vị lãnh-tụ Đối-Lập này.

Đó là mục đích khuyến-khích việc kết-hợp Chánh-đảng của nhà làm Luật. Tuy-nhiên, trên thực tế sự kết hợp này rất khó khăn đối với tình trạng chánh-đảng Việt-Nam hiện tại. Sự khó khăn này bắt nguồn từ việc chủ-trương đường lối hoạt-động, quyền-lợi và tinh-thần lãnh-tụ.

Góp ý về phương-thức định-chế-hóa đối-lập, Giáo-sư Nguyễn-Ngọc-Huy nguyên là Tổng thư-ký của Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến (một Đảng-Phái đối-lập) đã đưa ra một kỹ-thuật để chấp nhậ n và đạt kết-qua. Giải pháp này công nhận Lãnh-tụ đối-lập là ứng-cử-viên Tổng-Thống về nhì trong cuộc bầu-cử Tổng-Thống. Giải pháp được nhìn nhận là có nhiều ưu-điểm vì người về nhì chứng tỏ có chủ-trương và đường lối cạnh tranh với đương kim Tổng-Thống. Số phiếu về nhì chứng tỏ họ được hậu-thuần của nhân dân. Rất tiếc là giải-pháp của Giáo-Sư Nguyễn-Ngọc-Huy đã không được Quốc-Hội biểu-quyết chấp-thận.

Vì thực tế ở Việt-Nam nhiều Chánh-Đảng tự coi mình là đối-lập nên việc nghiên-cứu thật là khó khăn, Hơn nữa vì tính cách bao quát của đề tài nên chúng tôi chỉ nghiên cứu ở chương kế tiếp hai Lực-Lượng được coi là chính yếu hiện nay và đứng trên tư thế đối-lập là: Chánh-Đảng Cấp-Tiến và Đoàn-thể áp-lực Ấn-Quang.

.....

CHƯƠNG II

↳ HONG - ⚡ RAO ◻ ƯỚC - ◻ IA ⚡ ẤP - ⚡ TIẾN

Nguyên nhân thành lập :

Sau cách mạng 1.11.63 chế-độ Ngô-Đình-Diệm sụp đổ để lại một lỗ hổng chính-trị tại miền Nam Việt-Nam.

Cần 3 năm xáo-trộn cùng cực, Quốc-Hội Lập-hiến được bầu cử vào tháng 10 năm 1966 và hơn 6 tháng sau, Hiến-Pháp Đệ Nhị Cộng-Hòa được ban hành mở đầu một thời kỳ ổn định. Tiếp theo đó, nhiều cuộc bầu cử khác được tổ-chức để kiện toàn cơ chế quốc-gia.

Như vậy, chế-độ chính-trị tại miền Nam đã có đủ căn bản pháp lý và đó chính là một lợi khí sắc bén để phía Quốc-Gia tranh-đấu chống Cộng-sản.

Tuy nhiên, nhìn về phía nhân dân, sự sinh-hoạt chính-trị còn quá yếu ớt và thiếu hướng dẫn. Các tổ-chức chính-trị tuy rất nhiều nhưng chưa có một đoàn thể nào có thực lực, khả năng huy động được đại đa số quần chúng đứng lên chống cộng và cải tạo xã-hội. Nhân dân miền Nam vẫn thờ ơ, đứng ngoài cuộc chiến-đấu bảo-vệ tự do và xây-dựng dân chủ. Chính-quyền nhờ sự viện-trợ của đồng-minh đã dồn hết nỗ-lực về mặt quân-sự và hành-chánh, nhưng cũng không kiểm-soát được nhân dân một cách hữu-hiệu, nhất là về phương diện chính-trị.

Sau biến cố Mậu-Thân ít lâu, Hoa-Kỳ ngưng canh-tạc Bắc-Việt và đại-diện các phe tham chiến bắt đầu nói chuyện hòa-bình.

Tuy Hòa-bình chưa được tái lập nhưng nhiều triệu chứng báo hiệu sự kết-thúc của cuộc chiến. Tiếp liền sau cuộc chiến-tranh tàn khốc là một giai-đoạn đấu tranh chính-trị giữa Quốc gia và Cộng-sản sẽ diễn ra mà sự gay go, nguy-hiêm cũng không kém gì chiến-đấu trên chiến-trường.

Để đáp ứng kịp nhu-cầu tình thế, chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ cho chiến-trường chính-trị ngày mai, Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến được thành-lập. Phong-Trào cố-gắng thực hiện một cuộc tập-hợp chính-trị rộng rãi gồm nhiều tổ-chức và nhiều cá nhân có thể tin cậy nhau và đồng ý với nhau trên một lập-trường chính-trị. Phong-Trào quyết tâm xây-dựng tại miền Nam một lực lượng chính-trị mạnh-mẽ và cấp-tiến để góp phần quan-trọng và sinh-hoạt chính trị của Quốc-Gia.

TIẾT I : TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH

Phong-trào có những mục-đích phải thực hiện cho bằng được.

Mục-đích gần của phong-trào là quyết-tâm xây dựng tại miền Nam một lực lượng chính-trị cấp-tiến lớn mạnh và theo đúng tinh-thần dân-chủ để hướng dẫn sinh-hoạt chính-trị, huy động nhân dân cải-thiện xã-hội và chiến thắng Cộng-sản.

Mục đích xa của Phong-trào là giải-phóng toàn thể dân tộc khỏi ách Cộng-Sản và Thực-dân, thống nhất Quốc-Gia, kiến tạo một nước Việt-Nam độc-lập, tự do, hạnh-phúc.

- 10 -

Phong trào dựa vào các tôn chỉ sau đây để hoạt-động :

- Đặt quyền lợi tổ-quốc lên trên hết.
- Tôn trọng phẩm giá con người.
- Đặt căn-bản chính-trị trên sự thành tín đối với đoàn-viên cũng như đối với nhân dân và đoàn thể bạn.

TIẾT II : TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH

I. Tại Trung-Uương :

A- Đại Hội-Đồng : Năm quyền lãnh-đạo tối cao của phong-trào. Đại Hội-đồng gồm :

- Sáng lập viên của Phong-Trào
- Nhận-viên chủ-tịch đoàn đương nhiệm
- Nhận viên các sông bộ của ban chấp-hành Trung-Uương theo một tỷ-số do Chủ-Tịch đoàn đương nhiệm ấn-định.
- Đoàn viên đang giữ một chức-vụ dân cử ở cấp bậc quốc-gia.
- Đại-biểu do các tổ-chức cơ sở bầu-cử.

Đại Hội-Đồng nhóm họp thường lệ mỗi năm một lần và có thể được triệu tập bất thường theo quyết-định của Chủ-Tịch đoàn hay 1/3 tổng số Đại Hội-Đồng.

Đại Hội-Đồng quyết-định tối hậu về chính-sách của Phong-Trào.

B- Chủ-tịch đoàn : Giữ quyền lãnh-đạo trong thời

kỳ Đại Hội-Đồng không nhóm họp. Chủ-tịch đoàn gồm 60 vị chủ tịch chính-thức và một số dự-khuyết sẽ do Đại Hội-Đồng quyết định. Trong số 60 vị chính-thức Đại Hội-Đồng chỉ bầu 48 vị, còn lại 12 vị sẽ do các vị đã được Đại Hội-Đồng bầu rồi chỉ định.

Nhiệm kỳ của Chủ-Tịch đoàn là hai năm nhưng có thể tự lưu nhiệm nếu tình thế không cho phép triệu tập Đại Hội Đồng lúc Chủ-tịch đoàn mãn nhiệm.

- Chủ-tịch đoàn tự bầu lấy một chủ-tịch, Chủ-tịch đoàn.

Chủ-tịch đoàn nhóm họp thường lệ hàng tháng và có thể được triệu tập bất thường khi có sự quyết-định của Chủ Tịch Chủ-Tịch đoàn hoặc có lời yêu cầu của Tổng Thư-ký ban chấp hành trung-ương hay của 1/3 tổng số nhận viên Chủ-Tịch đoàn.

Chủ-Tịch đoàn lãnh đạo Phong-Trào theo chánh-sách do Đại Hội-Đồng ấn-định. Nếu cần thay đổi chính-sách, Chủ-Tịch đoàn phải triệu-tập Đại-Hội-Đồng để cơ quan này quyết định.

C- Ban chấp-hành Trung-Uương : Thường xuyên điều khiển phong-trào.

Ban chấp-hành Trung-Uương gồm một Tổng Thư-Ký, một hay nhiều Phó Tổng Thư Ký, các vị chủ-nhiệm các Tổng Bộ và nhiều Ủy-Viên. Tất cả đều do Chủ-Tịch đoàn bầu trong số các nhân-viên của Chủ-Tịch-Đoàn.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp-Hành Trung-Ương trùng hợp với nhiệm kỳ của Chủ-Tịch-Đoàn.

Tổng thư-ký ngoài việc điều khiển Ban Chấp-hành còn là phát-ngôn-viên chính thức của Phong-Trào và thay mặt Phong-Trào trước Pháp-luật cũng như trong việc đối ngoại.

Các Phó Tổng thư-ký, Chủ-nhiệm Tổng Bộ, tùy nhu cầu công tác, có thể tổ chức những cơ-quan trực thuộc với sự chấp-thuận của Ban Chấp-hành Trung-Ương.

D.- Giám-Sát-Đoàn : có nhiệm-vụ kiểm-soát tác-phong tư-cách và lễ-lối làm việc của Đoàn-Viên các cấp.

Giám-sát-Đoàn gồm 1 Chủ-Tịch, một hay nhiều phó Chủ-Tịch và một số Ủy-viên do Chủ-Tịch-Đoàn bầu ra trong số nhân-viên của Chủ-Tịch-Đoàn. Nhiệm kỳ trùng hợp với Chủ-Tịch-Đoàn.

Ngoài ra, còn có Cố-Vấn-Đoàn Tối-Cao của Phong-Trào gồm các Bô-lão và Nhân-sĩ có thành-tích và uy-tín, có quyền tham dự mọi sinh-hoạt của Chủ-Tịch-Đoàn, nhưng không được biểu-quyết.

II.- Tổ-chức Cơ-Sở : đặt dưới quyền điều-khiển của Ban Chấp-Hành Trung-Ương.

† Tổ-chức căn-bản : tập hợp các Đoàn-viên trong khuôn-kho các đơn-vị hành-chánh của Quốc-Gia.

- Đô-thành-Bộ hay Liên-Đỉnh-Thị-Bộ.

.....

- Quận-Bộ đô-thành hay Tỉnh Bộ, Thị Bộ
- Phường Bộ Đô-Thành hay Quận-Bộ
- Xã-Bộ
- Ấp-Bộ

+ Tổ chức đặc biệt : tập hợp các đoàn viên cùng nghề , cùng giới : Tổng Đoàn, Phân Đoàn, Liên chi Đoàn, Chi Đoàn .

+ Tổ chức chuyên môn : tập hợp các đoàn viên có khả năng chuyên môn cao và được chỉ định làm việc trực tiếp với các Tổng-Bộ : Phân-Bộ , Khu-Bộ , Chi-Bộ .

TIẾT III : HOẠT ĐỘNG

Phong-Trào Quốc-Gia Cấp Tiến được thành lập ngày 20 tháng 4 năm 1969 tại Saigon . Tính đến nay vừa hơn 3 năm . Vì vậy Phong-Trào cũng còn đang ở trong thời kỳ củng cố và phát huy . Về mặt tuyên nghiên huấn Phong-Trào vẫn tiếp tục ấn hành nguyệt san Cấp Tiến, nhật báo Cấp Tiến , một nhà xuất bản cũng đã được thành lập . Tất cả đều nhằm tuyên truyền và phổ biến đường lối của mình Tổng Bộ tuyên nghiên Huấn cũng đã mở những cuộc hội thảo tại nhiều Tỉnh . Phong Trào đặt nặng vấn đề văn hóa giáo dục và xã hội , nhiều Trung-tâm giáo-dục tráng-niên đã được thành lập . Các Chuẩn-Y-Viện và hợp-tác-xã tiêu thụ đã giúp đỡ phần nào cho đồng bào và đoàn-viên .

A- CÔNG-TÁC CHÍNH-TRỊ

Từ khi Phong-Trào được thành lập , chính sách theo đuổi là ; tranh-đấu chống cộng và bảo-vệ tự-do dân-chủ, giao

hảo với các đoàn thể khác cùng lập trường .

Trong khuôn khổ chính sách trên đây . Tổng thư ký Ban chấp hành Trung Ương của Phong-Trào đã tham dự cuộc hội đàm Bả-Lê và đã nhưn cơ hội này trình bày với kiều bào về tình hình và lập trường của Việt-Nam Cộng-Hòa .

Hiện nay tại Hạ viên Phong-Trào có được 27 dân-biểu họp thành khối Dân Quyền , đã bênh vực lập trường của Phong-Trào trong Quốc Hội cũng như bên ngoài .

Đối với chánh quyền . Phong-Trào đã đứng trên cương vị một đoàn thể đối lập hợp pháp và xây dựng để chỉ trích những hành động bất hợp-pháp , bất hợp-hiến hay không thích ứng và để ra những phương-pháp giải-quyết .

Chính-sách đôi-lập xây dựng của Phong-Trào đã biểu lộ phần nào qua những cuộc thảo luận của các dân biểu của Phong-Trào trong Quốc Hội , qua những bài bình luận và khảo cứu của nguyệt san Cấp Tiến , qua những thông-cáo chính thức của Phong-Trào .

Trong các vấn đề trọng đại , như vấn đề quyền phúc-nghị của Tổng-Thống , thuế kiểm-ước , người Việt gốc Miên , truy tố dân-biểu Trần-Ngọc-Châu , tăng giá giấy , tranh đấu sinh-viên học-sinh , thương-phế-binh . . Phong-Trào đều có tiếng nói. Lập trường đối lập của Phong-Trào nhiều khi được chính cơ-quan công-quyền xác nhận là hữu-lý .

Đối với các đoàn thể chính trị quốc gia khác , Phong-

Trào lúc nào cũng cố gắng giữ sự giao hảo . Phong-Trào đã mở những cuộc tiếp xúc thường xuyên với nhiều đoàn thể trong và ngoài chính quyền để trao đổi ý kiến và tin tức .

Về việc cố gắng đưa người vào các cơ quan dân cử địa phương thì Phong-Trào cũng đã tỏ ra tích cực . Hiện Phong-Trào đang có được 100 nghị-viên-toàn quốc .

Tóm lại , Phong-Trào đang cố gắng phát huy , tạo thế lực cũng như tìm hậu thuẫn quần chúng . Tuy nhiên , vì tài chánh eo hẹp , Phong-Trào không đủ cán bộ thoát ly cần thiết để tổ chức . Khắp nơi làm cho cơ sở phát triển đồng đều và liên lạc giữa trung ương và địa phương được chặt chẽ .

TIẾT IV : TÍNH-CÁCH ĐỐI-LẬP CỦA PHONG-TRÀO QUỐC-GIA CẤP-TIÊN :

Phong-Trào Quốc-Gia Cấp Tiên , với chủ trương xây dựng một chế độ dân chủ thật sự , đã đứng vào thế đối lập với chính quyền hiện tại về mặt nội bộ , nhưng cộng tác với chính quyền để gởi cho miền Nam không lọt vào tay Cộng-sản .

Tư thế đối lập của Phong-Trào không ai có thể phủ nhận/^{được}(trên nguyên tắc) . Tuy nhiên có một số người đã gọi Phong-Trào là "Đối lập cuối" , "trá hình" , điều có chưa hẳn đúng vì có lẽ một phần những đoàn viên Phong-Trào là công chức (cao cấp) của chính phủ . Một phần khác vì Phong-Trào không theo chính sách mật sát, chỉ trích và đối hỏi những điều mà không một ai cầm quyền có thể làm được .

Phong-Trào Quốc-Gia Cấp Tiên thường chỉ trích và kèm theo một đề-nghị cụ thể. Song song với việc sửa sai chính quyền, Phong-Trào cố gắng kết hợp những cử-tri đồng quan điểm thành một khối đấu phiếu cho ứng cử viên của Phong-Trào trong các cuộc bầu cử tương lai.

Phong-Trào Cấp Tiên đã theo đúng tôn chỉ : Cộng-tác với chính-quyền để giữ vững Miền Nam nhưng đối-lập với chính-quyền để bảo-vệ nền móng dân chủ phải thay, cải tạo xã-hội. Tuy-nhiên, dù có cố gắng, hiện nay phong-trào chưa đủ thực lực để tiếng nói được ghi nhận. Mặc-như vậy, Phong-Trào phải vận động quần chúng mạnh mẽ hầu có được tư thế đối lập trung thực : cố gắng đưa người nắm chính quyền.

ÁN QUANG : ĐOÀN THỂ ÁP LỰC ĐÔI LẬP

A.-KHÁI NIỆM ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐOÀN THỂ ÁP LỰC :

Nói một cách tổng quát, đoàn thể áp lực là danh từ dùng để chỉ các hiệp hội, nghiệp đoàn và các hội xã nhằm bảo vệ quyền lợi chung các đoàn viên, những đoàn thể này cố gắng ảnh hưởng tới hoạt động của công quyền và hướng dẫn công luận bằng mọi phương tiện hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Như vậy đoàn thể áp lực là đoàn thể tư lợi, dùng phương tiện can thiệp với chính quyền một cách thường xuyên hay không thường xuyên để đòi được thỏa mãn những nguyện vọng, được chấp nhận những yêu sách hay để khẳng định những ý kiến và nếu cần, chống lại sự tàn công của nhà nước.

Về phương diện kỹ thuật, đoàn thể áp lực không phải là một tổ chức chánh trị vì nó đứng ngoài chánh quyền và chánh đảng. Khác với chánh đảng, nó không đưa ứng viên ra tranh cử, không tham dự trực tiếp vào chánh quyền và không nhằm mục tiêu chiếm chánh quyền.

Tuy nhiên, can thiệp vào diễn hình cấu tạo, quyết định của chánh quyền tức là đoàn thể tư lợi đã tham gia vào sự quản trị công việc chung và do đó, mọi hành động can thiệp không nhiều thì ít đều nhuốm màu sắc chánh trị. Thật vậy, sự quản trị công việc chung gồm có việc ấn định và trình bày vấn đề phải giải quyết, thảo luận các biện pháp

hành và thi

... 18/....

hành giải pháp đã lựa chọn. Trong suốt diễn trình này hầu như không một giai-đoạn nào thoát khỏi sự can thiệp của đoàn thể áp lực. Tuy đứng ngoài tổ-chức hiến pháp và hành chính nhưng các đoàn thể vẫn gây áp-lực hầu như liên tục đối với giường máy công-quyền, hoặc kiềm chế hoặc thúc đẩy giường máy ấy. Do đó, tuy không phải là những tổ-chức chính-trị, nhưng đoàn thể áp-lực vẫn là những lực lượng chính-trị mà hành vi can thiệp có ảnh hưởng đến nhiều lãnh vực sinh hoạt quốc gia.

B. - TÍNH CÁCH CHÍNH ĐẢNG CỦA VIỆC HỘI NHẬP GIÁO HỘI ÁN QUANG NÀO

LOẠI CÁC ĐOÀN THỂ ÁP LỰC :

Vì màu sắc chính-trị của mọi hành động tập-thể đối với chính quyền và vì sự tập bác của vô số những đoàn thể áp-lực, nên người ta đã tranh luận rất nhiều về tính cách chính-đảng của việc hội nhập Án-Quang vào đoàn-thể áp-lực. Sự hội nhập này được biện-minh bởi những nhận-xét thực-tiến. Thật vậy, bất-cứ một cuộc nghiên-cứu đúng đắn nào về những sự can thiệp với chính-quyền đều không thể bỏ qua những vận-động do động cơ tôn-giáo thúc đẩy, vì ở bất cứ thời nào, giáo quyền và chính-quyền và chính-quyền cũng có những tương-quan. Ít ra tương-quan đó cũng có dính líu tới các điều kiện hành xử nhiệm-vụ. Những chính phủ thường gặp những vấn-đề tôn-giáo trong những hoàn cảnh khác nhau. Mặc khác, những lãnh-tụ tôn-giáo cũng không thể thân nhiên trước những hành-động nào của chính-quyền đụng chạm tới tôn-giáo diên hay luân-ly tôn-giáo. Trong viễn-ảnh đó, Giáo-Hội đòi hỏi tín-đồ hỗ-trợ cho mình để can-thiệp với chính quyền, nhất là

quyền, nhất là bằng việc xử dụng một cách chính đáng khi giới bầu cử. Như vậy, chánh kiến bị ảnh hưởng bởi đức tin.

Hơn nữa, dầu rằng lập trường do Giáo Hội bày tỏ về những vấn đề Quốc Gia hay quốc tế trọng đại đã phát xuất từ một quan tâm đạo đức, chứ không từ một ý chí đấu tranh có tánh cách ý thức hệ, những lập trường ấy vẫn có liên hệ tới chính trị mà các lãnh đạo tôn giáo không thể không biết tới.

Về phương diện chính trị, hoạt động của Giáo Hội Ấn Quang được hiểu như là một sự kiện được bao gồm hai khía cạnh sự can thiệp tích cực, trực tiếp hay gián tiếp của giáo quyền trong địa hạt này và ảnh hưởng của việc hành đạo đối với thái độ của công dân (đặc biệt về vấn đề bầu cử).

Tóm lại, việc hội nhập Ấn Quang vào đoàn thể áp lực được coi là chánh đáng. Tuy nhiên, giáo hội có những nhiệm vụ riêng biệt của giáo hội, phải do chính giáo hội đích thân thực hiện. Do đó việc áp lực với chính quyền chỉ là một phần hoạt động của tôn giáo. Gần đây, từ 1953, Giáo Hội thường can thiệp vào chính trường vì cơ cấu chánh đảng quá yếu ớt. Ấn Quang đã dùng thế lực của mình để ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sinh hoạt chính trị.

TIẾT I : SỨ MỆNH CHÍNH TRỊ CỦA PHẬT GIÁO ẤN QUANG

Ấn Quang đã lòng hoạt động chính trị trong khuôn khổ tôn giáo bằng cách khai triển về tổng hợp ý niệm đạo pháp

pháp... 20/...

riêng biệt của... 1953...

với các ý niệm dân tộc và hòa bình. Do đó những ý niệm này đã được chuyển vị một cách mặc nhiên rất tinh vi từ bình diện tôn giáo sang bình diện chính trị để trở thành sứ mệnh tôn giáo chính trị "Bảo vệ đạo pháp và dân tộc" và "Kiến tạo hòa bình". Sự dung hợp này đã biến tình cảm tôn giáo thành sức mạnh chính trị.

ĐOẠN I - Bảo vệ đạo pháp và dân tộc

Về phương diện chính trị, người ta có thể coi sứ mệnh "bảo vệ dân tộc và đạo pháp" là mục tiêu chiến lược vì sứ mệnh này đã trở thành lập trường căn bản và nguyên động lực thúc đẩy mọi hành động đấu tranh, nó nhằm vận động ý thức dân tộc để xây dựng một quốc gia Việt Nam độc lập và tự cường trên căn bản ý thức hệ Phật giáo.

Năm 1952, Tổng hội Phật Giáo Việt Nam đã trình bày một cách rõ rệt : "Trong tâm hồn dân Việt Nam thật đã có sẵn mầm móng tinh thần Phật Giáo. Đạo Phật với dân tộc Việt Nam theo nhau như bóng với hình, Phật Giáo Việt Nam vĩnh viễn phải là một yếu tố bất phân ly trong cuộc sống toàn diện.

Năm 1963, Thượng Tọa Thích Hạnh đã viết :

"Cuộc lay do chính quyền Ngô Đình Diệm 1963 đã để viên không những ý thức bảo vệ Phật Giáo mà cả ý thức bảo vệ Quốc gia nữa. Nơi những người Phật tử, hai ý thức ấy hòa hợp với nhau không tách rời ra được. Chính rất nhiều phần tử không Phật Giáo cũng đã tham dự cuộc vận động này không phải vì để

giúp đỡ Phật Giáo, mà vì thấy cuộc vận động của Phật Giáo phù hợp với nguyện vọng dân tộc".

Từ chỗ khẳng định rằng cuộc vận động của Phật Giáo phù hợp với nguyện vọng dân tộc, và đạo pháp với dân tộc là một, người ta dễ dàng đi tới kết luận rằng tranh đấu cho Phật Giáo là tranh đấu cho dân tộc. Kết đề này có mục đích chuyển hóa cuộc tranh đấu tôn giáo thành cuộc đấu tranh chính trị.

ĐOẠN III - Đóng vai trò lực lượng thứ ba để kiến tạo hòa bình dân tộc

Có lẽ vì vận động ý thức dân tộc là một công trình lâu dài có tính cách chiến lược nên mỗi giai đoạn Phật Giáo phải nhằm một số mục tiêu chiến thuật để đạt cửa cánh tối hậu. Quan sát hoạt động phong trào tranh đấu trong những năm gần đây, ta có thể khám phá ra mục tiêu chiến thuật của Phật Giáo Ấn Quang là đóng vai trò lực lượng thứ ba để kiến tạo hòa bình cho dân tộc.

Năm 1965, phong trào "tranh đấu bảo vệ hòa bình và hạnh phúc dân tộc" bị giải tán vì gài nợ thân cộng".

Từ 1966, Ấn Quang đã liên tục mở nhiều chiến dịch vận động hòa bình ở trong lẫn ngoài nước. Các thông điệp quan trọng của chư tăng lãnh đạo Phật Giáo Ấn Quang đều đề cập tới hòa bình một cách cấp thiết :

Chương trình vận động hòa bình trong những năm 1970,

1971 lại càng có tính cách đại qui mô hơn bao giờ hết.

Giải pháp hòa bình của Ấn Quang được xây dựng.

Trên quan niệm coi cuộc chiến này là hậu quả của cuộc tranh chấp giữa các chủ nghĩa và quyền lợi quốc tế đối nghịch Ấn Quang chủ trương cuộc chiến không thể giải quyết bằng quân sự, sự hiện diện của quân đội Mỹ là một điều bất lợi. Hòa bình chỉ có thể đến bằng thương thuyết và trở lực lớn cho việc thương thuyết là sự leo thang chiến tranh của Hoa Kỳ và sự ủng hộ một chính quyền không đại diện cho đa số nhân dân và không có tính cách hòa giải dân tộc.

Dựa vào quan niệm trên, tại đại hội tôn giáo và hòa bình thế giới Ấn Quang đã đưa ra đề nghị 6 điểm để chấm dứt chiến tranh tại VN. Đại để là :

- Xuống thang chiến tranh tức khắc để đạt được cuộc ngưng bắn toàn diện vào lúc 18 giờ ngày 30 Tết Tân Hợi.
- Ủy Hội kiểm soát ngưng bắn được thành lập do liên hiệp quốc, gồm một số các quốc gia Hưng lập và đại diện các phe đối nghịch của cuộc chiến.
- Phóng thích tù nhân chính trị, sinh viên, trí thức, tu sĩ và tất cả những người bị giam giữ vì tranh đấu cho hòa bình và chủ quyền dân tộc.
- Chánh phủ Hoa Kỳ phải để người Việt tự do chọn một chính quyền đại diện đa số dân chúng, có bản chất hòa

giải dân tộc và không liên kết hầu có đủ khả năng để thương thuyết chấm dứt cuộc chiến.

- Các chính phủ Hoa Kỳ, Sô Viết, Trung Quốc cũng các quốc gia liên hệ cộng tác với nhau để chấm dứt khổ đau của người Việt bằng cách ủng hộ đề nghị này.

- Các phe lâm chiến, nhân dân thế giới các Giáo Hội Tôn giáo cấp thời hành động để thúc đẩy các quốc gia có trách nhiệm về chiến tranh chấm dứt cuộc chiến Đông Dương.

Theo Phật giáo Ấn Quang đây là Một đề nghị "không thiên hữu, không thiên tả" để hòa giải chiến tranh. Nói cách khác họ muốn đóng vai trò thứ ba để kiến tạo hòa bình.

Trong thông điệp Phật đản 2513, Đức Tăng Thống cho biết bằng đường lối trung lập Phật Giáo có thể trở thành sức mạnh hòa giải những tranh chấp :

" Tin tưởng vào sức thăng hĩa của dân tộc, sự tự cứu của đồng bào, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nguyện sẽ cùng đồng bào cố gắng tạo một sức mạnh hòa giải toàn diện những xung đột trong hiện tại và tương lai.

Trong cuộc nói chuyện với sinh viên và phật tử tại T. Quảng Đức, tháng 3 năm 1969 với đề tài "vai trò đứng giữa" Thượng Tọa Thiện Minh đã khẳng định :

" Phật tử không được đứng vào phe nào cả, bởi vì phe chính phủ thì thối nát, phóng đảng và bất công, phe Cộng sản

thì chủ trương giải cấp đấu tranh, giáo hội không chấp nhận được cả hai phe.

Tại hải ngoại, Thượng Tọa Nhất Hạnh cũng đã ráo riết vận động cho giải pháp trung lập và lực lượng thứ ba.

Nếu những lời tuyên bố và chủ trương trên đây có giá trị chiến thuật nhằm gây tin tưởng cho phật tử và thúc đẩy họ hành động hăng say theo kế hoạch hòa bình của giáo hội, người ta có thể tự hỏi sự lên án cả cộng sản lẫn tư bản để tôn vinh một chủ thuyết duy nhất là "Đạo pháp và Dân tộc" có phù hợp với tinh thần tự do và khoan dung của chính đạo phật không? Nếu cứ như các lời tuyên bố thì khi chiến tranh chấm dứt chỉ còn phật giáo và dân tộc mà thôi, thử hỏi đời sống của các tôn giáo khác sẽ ra sao? Những lời tuyên bố đã có thể gây một ngộ nhận về ý định muốn biến Phật giáo thành Quốc giáo.

Quần chúng Việt Nam và cộng đồng quốc tế chú ý đến Ấn Quang là vì hoạt động chính trị của giáo hội. Giáo hội đã chuyển vị một cách tích cực từ sự nhận thức giáo sang sứ mệnh chính trị, xóa bỏ lần nữa giáo pháp bằng sự tổng hợp phong phú giữa đạo pháp và dân tộc. Nhưng thực tế sứ mệnh chính trị đã lấn át sứ mệnh tôn giáo. Nhưng động cơ tôn giáo vẫn cần để thúc đẩy tín đồ tạo thế lực cho giáo hội. Do đó vấn đề tổ chức và điều hành cộng đồng tôn giáo cần được đặt ra.

TIẾT II : TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH PHẬT GIÁO AN QUANG

Phật-Giáo An-Quang được tổ-chức và điều hành theo hiến chương ngày 14/2/1965 do chính tập đoàn Phật-Giáo biểu quyết chấp-thuận và đã được chánh quyền công nhận bằng sắc luật số 005/66 ngày 26/2/1966. Tuy sắc luật này đã bị hủy bỏ bởi sắc-luật 23/67 công-nhận hiến chương ngày 14/03/1967 theo quan-niệm của Việt-Nam Quốc Tự. Phật-Giáo An-Quang đã chống đối dữ dội hiến chương 67, và cho đến ngày nay phe này vẫn coi hiến chương ngày 14/02/1965 là văn-kiến duy-nhất, có giá-trị chỉ-phối việc tổ-chức và điều hành Giáo-Hội Phật-Giáo, mặc dù hiến chương này đã mất hiệu-lực pháp-ly.

ĐOẠN I - TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH :

I.-Tại Trung-Ương :

A)-- Viện Tăng-Thống

1- Đức Tăng-Thống G.H.P.G.V.N.T.N là vị lãnh đạo tối-cao của giáo-Hội, quyền hạn của Ngài là :

- Chỉ-đạo tiếp lãnh đạo Viện Tăng-Thống
- Phê-đoàn và ban-hành hiến-chương G.H.P.G.V.N.T.N do Viện Tăng-Thống đệ-trình.
- Tấn phong Viện Hóa-Dạo
- Triệu tập Đại-Hội, bất-thường G.H.P.G.V.N.T.N tại Trung-Ương.
- Ấn-định nhiệm-vụ và quyền hạn của Hội-Đồng Giáo Hội Trung-Ương và Văn-Phòng Thư-Lý

- Chuẩn-y việc điều-khuyết các chức-vị trong ban chỉ-đạo Viện Hóa đạo.

2- Hội-Đông Giáo-Hội Trung-Ương : Gồm các vị Trưởng lão và Thượng-Tọa, từ 60 vị trở lên theo nguyên-tắc đồng đều nhân số cho hai tông phái Bắc Tông và Nam Tông.

Hội-Đông có nhiệm-kỳ vô thời-hạn. Hội-Đông do Viện-Hóa Đạo đề cử, đức Tăng-Thống duyệt-y và thỉnh-cầu. Hội-Đông có toàn-quyền về sự gia-tăng số hội-viên sau này.

Nhiệm-vụ và quyền-hạn của Hội-Đông :

- Suy-tông Đức Tăng-Thống và Phó Tăng-Thống trong hàng Trưởng-Lão.

- Chỉ-định ban giám-luật trong hàng trưởng-lão và Thượng-Tọa của Hội-Đông.

- Đề cử Ban Giám-Sát cho Đại-Hội G.H.P.G.V.N.T.N bầu cử. Ban này gồm có 5 vị :

- Đề cử ban chỉ-đạo Viện Hóa Đạo cho Đại Hội bầu cử.

3- Văn-Phòng Thư Ký : gồm một chánh và một phó thư
- ký do Đức Tăng-Thống trách-pử trong hàng Thượng-Tọa của Hội-Đông Giáo-Hội Trung-Ương.

4- Viên Tăng-Thống : có nhiệm-vụ :

- Duyệt-xét bản dự thảo hiến-chương giáo-hội trước khi đệ-trình Đức Tăng-Thống.

- Phê-chuẩn và ban-hành qui-chế tăng ni.

B- Viện Hóa-Đạo : có nhiệm-vụ điều-hành các ngành hoạt-dộng của Giáo-Hội.

- Hai cơ-quan quan-trọng nhất của Viện này là ban Giám-Sát và ban Chỉ-Đạo do Đại-Hội G.H.P.G.V.N.T.N bầu lên trong số các vị do Hội-Đồng Giáo-Hội Trung-Ương đề cử.
- Quyền hành được san sẻ cho nhiều Tổng-Vụ quan-tâm đến vấn-đề thanh-niên văn-hóa và xã-hội.
- Thành-phần gồm một Viện-Trưởng, hai Phó Viện Trưởng, một tổng thư-ký, một tổng thư-quý văn-phòng, Viện-Hóa Đạo, bảy Tổng-Vụ Trưởng : Tăng-Ni, Hoàng-Pháp, Pháp-Sự, Tài-Chánh và Kiến-Thiết, Cư-Sĩ, Thanh-niên, Văn-Hóa Xã-Hội.

II.- Tại Địa-Phương : có các cấp trực thuộc Giáo-Hội, Trung-Ương: Miền, Tỉnh, Quận, Phường hay Xã, nếu cần có thể tổ-chức các Ấp hay Khóm.

1- Cấp Miền : Lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa được chia thành 8 miền: Vạn-Hạnh, Liễu-Quán, Khuông-Việt, Khánh-Hòa, Khánh-Anh, Huệ-Quang, Vĩnh-Nghiêm, Quảng-Đức.

2- Cấp Tỉnh, Quận hay Xã : Đều có ban Đại-Diện, Giáo-Hội mà thành-phần gồm cả Tăng lẫn cư-sĩ. Ban Đại-Diện Điều-Khiển Tỉnh Giáo-Hội, gồm từ 9 đến 13 người do Viện Hóa-Đạo bổ-nhiệm.

Xã và Phường là đơn-vị căn-bản của G.H.P.G.V.N.T.N trong mọi trường-hợp.

Ban Đại-Diện Tỉnh có thể mời một ban Ưố-Vấn Kiểm-soát.

III.- Đại-Hội Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất :

(đại-hội Giáo-quyền) và đại-hội Đại-Biểu (Đại-Hội đại
chúng-quyền) cả hai Đại-Hội đều tổ chức hai năm một lần.

Đại-Hội Đồng Giáo-Hội Trung-Ương do Đức Tăng-Thống
triệu tập trước và cậngày Đại-Hội Đại-Biểu Giáo-Hội P.G.V.N.T.K.

Đại-Hội Đại-Biểu Giáo-Hội P.G.V.N.T.N do Viện Hóa-Đạo
triệu tập đê:

- Bầu cử ban chỉ-đạo và ban Giám-sát
- Kiểm điểm phạt sự.
- Biểu-quyết ngân-sách và hoạch-định chương-trình.

Thành-phần Đại-Hội Đại-Chúng-Quyền gồm đại-diện các tỉnh
Quận, Miền.

B- Đại-Hội bất-thường :

1- Tại Trung-Ương : có hai loại :

- Đại-Hội bất thường khoáng-đại do Đức Tăng-Thống
triệu tập khi có vấn-đề liên-quan đến sự tồn vong của Phật-
Pháp. Thành-phần gồm Hội-Đồng Giáo-Hội Trung-Ương và Văn-
Phòng Thơ-Ký.

- Đại-Hội Đồng bất-thường của Trung-Ương do Viện-
Trưởng Viện Hóa-Đạo triệu-tập. Thành-phần và mục-dích không
thấy đề cập.

2- Tại Lia-Phươg :

- Đại-Hội bất thường cấp Tỉnh do Viện Hóa-Đạo triệu
tập.

- Ở cấp xã thì do Tỉnh triệu-tập.

ĐOẠN II.- NHẬN XÉT :

Hiến-chương 1965 tuy đã thiết-lập được nguyên-tắc quân bình quyền-lực và hồ-tương ảnh-hưởng giữa Viện Tăng-Thống và Viện Hóa-Đạo, nhưng đã đẩy mạnh khuynh-hướng tập-quyền quá độ. Khuynh-hướng này đã đưa tới sự chia rẽ sâu xa trong Giáo-Hội vì sự hiện-diện của khuynh-hướng đối nghịch, chủ-trương phân quyền rộng rãi cho các giáo-phái, hội-đoàn.

Kết cho cùng, hiến-chương đã nhằm tạo dựng sức mạnh cho Giáo-Hội, nhưng mục-tiêu ấy rõ ràng đã không đạt được vì sự tranh giành quyền-lực và bất-đồng ch'anh-kiến giữa những vị lãnh đạo tinh-thần. Và sự phân-hóa trầm-trọng khi hiến-chương 1967 ra đời.

TIẾT III .- SỰ THAM-GIA CHÍNH-TRỊ CỦA PHẬT-GIÁO ÁN-QUANG :

A- Giới-hạn về đối-tượng nghiên-cứu và thời-gian :

Chương này chỉ nhằm nghiên-cứu khối Phật-Giáo Án-Quang, cho nên khối Việt-Nam Quốc-Tự không được đề cập tới đến. Tuy-nhiên vì sinh-hoạt trần-gian của tôn-giáo và không-gian rộng lớn, nên phải khởi nguồn quá-khứ để soi sáng tình-trạng hiện-tại. Hơn nữa, tôn-giáo sinh-hoạt trong một xã-hội bao-quát nên nó không thể bị đặt trong một tình-trạng cô-lập khi nghiên-cứu. Nói như thế có nghĩa là khi nghiên-cứu Phật-Giáo Án-Quang, chúng tôi sẽ bắt nguồn từ sinh-hoạt trực-tiếp của Phật-Giáo vào chính-quyền đã liên-tục xảy ra từ năm 1963, sinh-hoạt chính-trị của Phật-Giáo từ năm 1963 đến 1966 là những sinh-hoạt về phương-diện này của Tổng-Hội

quan p̄u.

Từ 1966, hình-thức đấu-tranh bất hợp pháp đã đem lại thất bại nặng nề và phật-giáo đã bị phân-hóa. Chính-hiến-chương 14/03/1967 đã làm cho sự chia rẽ của P.G.V.N.T.N trở thành chính-thức. Trong khi Việt-Nam Quốc-Tự dần dần từ già chính-trương, Ấn Quang vẫn cố dấn thân vào những vấn-đề chính-trị. Dự-luận đã gọi khối này là "Phe Phật-Giáo Tranh-đấu".

Sau cuộc đấu trong bạo-động 1966, phe này đã liên-tục thực-hiện ba cuộc đấu-tranh trong năm 1967, đòi hỏi bỏ sắc-luật 23/67, phủ-nhận các định chế-độ đế nhĩ Cộng-Hòa, đòi hủy bỏ việc xét xử các vụ biến động miền Trung.

1968, vận-động cho Việt-nam.

1969, song song với cuộc vận-động hòa-bình, Ấn-Quang hủy bỏ bản án của Thượng-Tọa Thích-Thiện-Minh.

1970, Ấn-Quang dần dần chuyển sang thể đấu-tranh hợp pháp bằng kỹ-luật hành-động ôn-hòa.

LOAN I- KỸ-THUẬT THAM-GIA CHÍNH-TRỊ CỦA PHẬT-GIÁO ẤN-QUANG:

I, Cách-mạng 1963 :

A.- Tiếp-xúc với thương-thuyết: trên bình-diện chính-thức, hội đàm và thư-tín là hai hình-thức tiếp-xúc thông-dụng. Trong cuộc vận-Động 1963 ta thấy hàng loạt những cuộc hội-dàm và văn-thư trao đổi giữa ủy-ban liên pheá và Ủy-Ban Liên-Độ, Chính những nhà lãnh đạo Phật-Giáo đã tiết-lộ có những cuộc diện

dám trực-tiếp với các vị lãnh-đạo Quốc-Gia.

Các cuộc thương-thuyết và lý-luận nay đã diễn ra gay go và sôi-nổi; Phật-Giáo cố-gắng trình-bày quyền-lợi của mình trong khung-cảnh quyền-lợi quốc-gia và hy-vọng nhận được phúc-dáp thuận-lợi, Phật-Giáo đã thông-dạt cho giới hữu-quyền đầy đủ tài-liệu liên-quan đến cuộc tranh-đấu, việc đối xử bất-công với Phật-Giáo đều có ghi rõ chi-tiết về nạn nhân, việc vi-phạm thông cáo chung.....

Ngoài kỹ-thuật cung-cấp tài-liệu, Phật-Giáo còn trình-bày quyền-lợi bằng cách biểu-lộ những thái-độ: bất-mãn, thụ-dộng, chống đối trước lời kêu gọi của nhà nước.

Kỹ-thuật trình-bày quyền-lợi này đã ảnh-hưởng đến diễn-trình cấu-tạo quyết-định của chính-quyền trong nhiều trường-hợp. Tuy-nhiên lối trình-bày tổng-quát, lối trình-bày tổng-quát, hay biểu-lộ yêu-sách bằng cách chống-đối ngầm-ngầm rất khó ảnh-hưởng đến quyết-định của chính-quyền về những quyền-lợi được bảo-vệ có vẽ mơ-hồ rất khó nhập vào chính-sách của nhà nước. Do đó bất-mãn của Phật-Giáo vẫn tồn tại.

Tiếp-xúc, thương-thuyết và trình-bày quyền-lợi đạt kết-quả mong muốn nếu quần chúng có thiện-cảm với đoàn-thể và chính-quyền trở nên suy-yếu, vì khi đó công-nhận sẽ trở thành áp-lực to lớn đè nặng lên quyết-định của giới-hữu-trách.

Như vậy, một mặt tiếp-xúc và thương-thuyết với chánh-quyền, mặt khác khi yêu-sách của đoàn-thể không được thỏa-mãn, thông-tin lại phải được mở rộng tới một công-chúng đông-dã hơn và mang nặng tính-chất tuyên-truyền để tạo thuận-lợi cho việc đề xuất những yêu-sách.

B- Vận-dộng công-luận :

Công-luận là một thái-độ của một cộng-chúng liên-hệ tới một công việc chung có tính cách thời sự. Theo Jean Meynard, công-luận gồm những tin-tưởng, định-kến diễn-tả bởi những cá-nhân, bằng cách này hay cách khác, quan-tâm tới một tình-trạng rõ rệt.

Dù công-luận không hẳn là ý-chí hạn kượng-tâm của nhân-dân và tại Việt-Nam nó càng có một giá-trị nội tại tương-đối, trong thực-tại chính lợi ngay nay, các đoàn-thể không thể không quan tâm đến nó được và có khi còn tạo ra huyền-khoại công-luận nữa.

Trong cuộc tranh-đấu Phật-Giáo năm 1963, các kỹ-thuật vận-dộng công-luận đã được áp-dụng khéo léo ngõ hầu thuyết-phục quần-chúng.

♦ Thuyết-phục trực-tiếp : gồm hai hình-thức, thuyết pháp và tuyên-truyền rí tại

Thuyết-pháp vì là một hành-dộng truyền đạo cho nên đã trở thành một phương-tiện bất-khả xâm-phạm để xáo-dộng quần-chúng, các buổi thuyết-pháp thường phảng-phất màu sắc

chính trị.

Tuyên truyền rí tai là thuật không cần tài chánh và lan rộng theo cấp số nhân trong môi trường dân trí kém. Nội dung của tin đồn không hoàn toàn duy lý và đúng thực .

+ Ấn loát phẩm và biểu tượng :

1963, Phật giáo đã sử dụng hữu hiệu truyền đơn bướm bướm. Ấn loát phẩm cũng được xuất bản tại hải ngoại : Tăng sĩ Đố Việt Tín phổ biến năm 1963 tại Nhật, Pháp, Ấn, Mỹ v.v. . . Các tài liệu tuyên truyền thường chứa đựng các biểu tượng để xác định uy quyền tinh thần, ý chí thống nhất : Cờ Phật Giáo, Pháp luân 12 căn . . .

+ Phương tiện truyền thanh và truyền hình :

Năm 1963, Phật giáo đã hưởng dụng hữu hiệu phương tiện này của Hoa Kỳ. Nhờ vậy sự tranh đấu của Phật giáo đã gây xúc động trên thế giới. Các chương trình của VOA, BBC được coi là xác thực, bất lợi cho chính phủ.

(C) Thị uy và hăm dọa :

Sự thị uy và hăm dọa thường biểu lộ dưới hai hình thức : những lời tuyên bố và biểu dương lực lượng.

Dãy đây trang các bản tuyên ngôn :

" Giờ đây toàn thế Phật giáo đồ, . . chúngta hãy tự bình tĩnh, luôn luôn muôn người như một, sẵn sàng bảo vệ đạo, chết vì đạo".

Toàn thế Phật giáo đồ ! Bình Tĩnh ! Tiến ! Lịch sử

Phật-Giáo đồ sẽ ghi tên quý vị".

Nếu phương thức này không lay chuyển được lập-trường của chánh-quyền thì các nhà lãnh-đạo đấu-tranh cụ-thể hóa sự đe dọa bằng những cuộc biểu-tình.

D- Hành-dộng trực-tiếp :

Khi thi-uy và dọa nạt không đạt được kết-quả các nhà lãnh-đạo tranh-đấu phải hướng đấng Tăng-Ni và Phật Tử tuyệt-thực, tự thiêu.....

Thực-tế, sự thi-uy và hành-dộng trực-tiếp phối hợp hữu-hiệu rất khó ấn-dịnh ranh giới.

* Tuyệt-thực : được coi là phương-thức đấu-tranh trường-cửu của Phật-Giáo. Cuộc tuyệt-thực tập-thể đầu tiên trong lịch-sử tranh-đấu của Phật-Giáo xảy ra lúc 11giờ 30 ngày 30.5.1963 và kéo dài 48 giờ. Nó được thực-hiện bởi một tập đoàn Tăng-Ni đông đảo tại Saigon tiếp-theo một cuộc biểu-tình tuần-hành. Tuyệt-thực là một hình-thức đấu-tranh bất-bạo-dộng và dễ gây xúc-dộng quần chúng, trong khi chính quyền đương thời vẫn giữ vững lập-trường. Phương pháp này không mang lại kết-quả nào đáng kể có lẽ một phần vì không gây nên một cú viết nào khả dĩ tạo công-luận thuận-lợi và áp-lực mạnh.

* Tự thiêu : Đây là kỷ-luật hành-dộng gây xúc động mạnh mẽ nhất: tự đốt cháy thân xác để đạt mục tiêu nào đó, chẳng hạn như phản đối chính-sách của nhà cầm-quyền.

Từ 11/6 đến 29/9/1963 có tám vụ tự thiêu đã làm xúc động

manh mẽ nhân dân và người hy sinh trở thành anh hùng cứu tinh của tập thể. Hành vi được gọi là "vị pháp vong thân" đã gây một tác dụng tâm lý thất lợi cho nhà nước. Đó là chưa kể sự "thanh hóa" cái chết, một đám tang đông đảo đầy cảm hờn . . .

II/- Từ năm 1964 đến hết 1966 :

(A) Cán thiệp trong cuộc bầu cử Hội Đồng Lô Thành Tỉnh và Thị Xã năm 1965 :

Cuộc tranh cử do Phật giáo ngầm ngầm điều động đã diễn ra theo kế hoạch khá tinh vi : vận động cho ứng cử viên của mình trong các cuộc hội họp, thuyết pháp và nhất là trong dịp lễ Phật Lân 2509. Sinh viên và học sinh Phật tử hoạt động đặc lực. Ban đại diện Giáo hội tỉnh chỉ định một số ứng cử viên bằng số hội viên mà đơn vị được bầu, đây là những người địa phương uy tín. Dấu hiệu của ứng cử viên thường tượng trưng cho tôn giáo : Lá sen, Hoa sen . . . và một số kỹ thuật khác.

Với cơ chế vận động như vậy, các ứng viên của Phật giáo đã đắc cử về vang và độc chiếm 100% tại Huế, Thừa Thiên, Quảng Trị, 80% tại Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa và chiếm ưu thế tại nhiều tỉnh khác. Đó là những tỉnh đông đảo Phật tử.

Cuộc thành công của cuộc bầu cử cho thấy Phật giáo có ảnh hưởng mạnh ở Trung và lãnh tụ Phật giáo có ảnh hưởng quyết định

đối với thái độ đầu phiếu của cử tri. Nhiều người cho rằng kết quả cuộc bầu cử là một triệu chứng của khủng hoảng không thể chữa được.

(B) Hành động trực tiếp :

Có thể nói đây là giai đoạn mà kỹ thuật hành động trực tiếp đã được áp dụng nhiều nhất, từ những cuộc bãi thị, bãi khóa đến các cuộc tự thiêu (5 vụ tự thiêu từ 29.5 đến 31.5.66), tuyệt thực, mà đáng kể nhất là cuộc tuyệt thực 100 ngày của Thượng Tọa Trí Quang từ 8.6 đến 15.9.66, đem đến thờ xuống đường trong tháng 6/66. Tất cả những kỹ thuật này đều nhằm lật đổ chính phủ Trần-văn-Hương, thành lập Quốc-Hội Lập Hiến, thay thế chính phủ Nguyễn cao Kỳ ... Phải nhìn nhận rằng trong giai đoạn này Phật giáo hình như mơ hồ trong yêu sách và đi quá xa trong hành động nên dễ bị công kích.

(C) Công khai nói dấy chống lại quyền lực quốc gia :

Đây là hình thức tranh đấu chỉ xảy ra trong thời xáo trộn. Năm 1966 Phật Giáo yêu sách Quốc Hội Lập Hiến. đấu sự hóa cơ cấu lãnh đạo, phục chức tướng lãnh cách mạng. Ủy ban tranh đấu là " Lực lượng nhân dân tranh thủ cách mạng " với sự tham dự của quân dân vùng I. Lực lượng xung kích được thành lập để Tuyên truyền Phật giáo giữ vai trò quan trọng trong lực lượng cơ sở địa phương. Không biết pháp được áp dụng là sách động, phá rối trật tự, hù dọa bằng chiến tranh, tổ chức ám sát, chiếm sông, phá hủy lương-thực, đày đọa... chống quân đội đồng-minh, bố-trị kế-hoạch chống quân-đội VNCH để tạo lập an-ninh, pháo-kích phi trường... làm nhiều người chết và bị thương .

-037 -

Tổng hành-dinh lực lượng đặt tại chùa Phó-Đà và Tỉnh Hội Đà Nẵng .

Sau cùng cuộc nổi loạn bị dẹp tan bởi chính phủ . Trước đó 1964 Phật-Giáo cũng đã nổi dậy chống hiến-chương Vũng-Tàu, 1965 lật đổ chính-phủ Trần-Văn -Hương . Cả hai đều thành-công vì uy-tín chính trị của Phật-Giáo, vì mục tiêu tranh-đấu hợp lý nên dễ được hậu-thuần quần chúng .

Trái lại cuộc tranh-đấu 1966 đi quá xa mục-tiêu, dùng bạo-lực đã bị nhiều đoàn thể chống đối . Chính quyền có cơ triệt-hạ phong trào khi viễn-tượng nội chiến là một mối ưu-tư của mọi người .

Bất đồng có sẵn, sự thất-bại của cuộc tranh đấu là một nguyên-nhân làm chia rẽ Giáo-Hội P.G.V.N.T.N. và cũng vì sự sai lầm này mà uy-tín Phật-Giáo sa-sút.

III.- Từ năm 1967 đến cuối 1969

(A) Thi-uy và hấn-đoa

Cuộc vận-động đấu-đấu năm 1966 đã trở nên bạo-động và khiến nội bộ giáo hội chia rẽ . Ấn-Quang chủ-Trương đấu-tranh quyết-liệt . Quốc-Tự thì ôn-hoà . Và hai phe này đã chống nhau mãnh liệt khi hiến chương 67 ra đời . Ban-đầu Phật-Giáo tranh-đấu 'được mặc nhiên dành cho Ấn-Quang, phe này đã chủ-trương :

- 1967 đòi hủy bỏ sắc luật 23/37, phải nhận

- 38,-

các định chế Đệ-Nhị Cộng-Hoà, hủy bỏ việc xét xử vụ án miền Trung.

- 1968 vận-dộng hoà-bình và tiếp-tục chống đối sắc luật 23/67.

- 1969 tiếp-tục vận-dộng hoà-bình. Trong giai-đoạn này Phật-Giác công-khai đe dọa chính-phủ, các nhân-vật lãnh đạo.

Đại-Dức, Chánh-Lạc đã tuyên-bô :

'Phật giáo sẽ liệu chệt bảo-vệ hiên-chương, Phật-giáo sẽ không từ chối bất cứ một hình-thức tranh-dấu nào miễn hợp với tinh-thần bất bạo-dộng, Bi, Trí, Dũng của nhà Phật'

Tại chùa Ân-Quang đêm 9-9-1967 Đại-đức Hộ-Giác đã tuyên-bô :

'Sẽ lập một lực lượng cách mạng để bảo-vệ đạo-pháp và quốc-gia dân-tộc... Nếu mọi việc không được giải quyết êm đẹp thì sẽ tiến lên chiếm lại Việt-Nam Quốc-Tự và Việt-Hoá-Đạo'

Ngày 29-10-1967 Ân-Quang cụ thể hóa lời đe dọa nhưng thất bại trước sự ngăn cản của Công-lực .

Trong giai đoạn này, đôi khi Ân-Quang cũng đã hành động trực tiếp như tuyệt-đập, tự thiêu nhưng không mang lại kết-quả nào đáng kể .

(B).- Thái-Độ Ân-Quang trong các cuộc bầu-cử 1967 :

Năm 1967 Việt-Nam Cộng-Hoà có 3 cuộc bầu cử quan trọng : Tổng-Thông và Thượng-Viện ngày 3-9-67, Hạ-Viện ngày 22-10-67.

Trước ngày bầu-cử Ân-Quang vẫn chủ-trường một chính phủ

chuyên-tiếp và cuộc vận-động lần này khác hẳn chiến thuật 1966 . Phật-giáo tranh-đấu đã khéo léo tách rời chánh-trị khỏi tôn-giáo . Viện hóa-đạo tuyên-bô viện tranh-đấu hủy-bỏ tân hiến-chương gạt ra ngoài các mục-đích chính trị vì nó cao cả hơn mục-đích này . Phật-giáo cũng đã đứng ở hậu-trường để giật dây các ứng-cử viên dân-sự chống-đôi hai ứng-cử-viên quân-nhân .

Tuy nhiên ân-quang đã thất bại trong các cuộc bầu-cử này 2/3 số ghế ở Thượng-viện do Công-Giáo nắm giữ. Kết-quả này làm cho Ân-Quang phẫn-cất .

Thượng tọa Trí-Quang đêm 9-9-67 đã tuyên-bô :

'Cuộc bầu vừa qua là giả hiệu'

Và ngày 28-9-67 Ân-Quang hạ lệnh xuống đường. Ân-Quang lại từ bỏ giai đoạn thận trọng, không liên kết tôn giáo, chính trị .

IV.- Từ 1970 trở về sau :

Vì đứng ngoài cơ-cấu quyền-hành mà không đòi quyết liệt không thấu đạt kết quả nên 1970 Ân-Quang đã thay đổi thái-độ . Họ đã không hô-hào tẩy chay cuộc bầu-cử Hội-Đông Đò-Từn thì, ngày 28-6-70 cũng như cuộc bầu cử bán phần Thượng viện ngày 30-8-70 . Trái lại, họ còn tìm cách đưa người vào các cơ-quan dân cử trên .

Trong cuộc bầu cử Hội-Đông ngày 28-6-70 đã cho thấy sự ủng hộ của dân chúng với các ứng-viên Ân-Quang giám-sút rõ-rệt . Một phân-Uy tín giám sát sau 1966, một phân vị không có

thời cơ thuận-tiện. Trong cuộc bầu cử bán phần thượng-viện ngày 30/08/1970 Ấn-Quang dồn mọi nỗ lực vào việc vận-dộng cho một liên-danh duy-nhất: Liên-danh Hoa Sen do GS Vũ-Văn-Mẫu làm thụ-ủy. Sở dĩ Ấn-Quang ủng-hộ tích-cực liên-danh Hoa Sen vì người thụ-ủy có thành-tích đấu-tranh cho Phật-Giáo, có uy-tín trong chánh giới, có khả-năng chính-trị, và cũng vì đây là cuộc đấu-tranh dân-chủ quen-trục có tính-cách quyết-định cho sự mất còn uy-tín của họ. Kết-quả là liên-danh Hoa Sen đắc cử với số phiếu cao nhất 1.149.597.

Về phương-diện chính-trị, kết-quả bầu-cử cho ta thấy tôn-giáo vẫn còn đóng vai trò quan-trọng và có quần chúng đông hơn chính-đảng sự nhập cuộc của Ấn-Quang kỳ này cho thấy một sự thay đổi chiến-thuật, họ bắt đầu đấu-tranh dân-chủ hợp-pháp để duy-trì được lập-trường chiến-lược.

Sự đắc cử của liên-danh Hoa Sen có triển-vọng cho thấy sự hoạt-dộng mạnh-mẽ hơn của phe đối-kập vì tuân theo qui-luật dân chủ để thành-công.

Từ ngày Hoa Sen vào Thượng-viện đến nay, liên-danh này vẫn giữ vai trò độc-lập, có hậu-thần của Ấn-Quang. Nhưng tiếng nói của đoàn-thể này qua liên-danh Hoa Sen chưa được vang xa.

CHƯƠNG KẾT

TIỆT I: NHỮNG ĐIỂM SAI LẦM :

A.- Về phái Chính quyền :

(1) Làm lẩn tránh với địch cừ - Người ta đã lẩn tránh với địch cừ cho nên trong các nước nhược tiểu vấn đề đòi lập không thực hiện được, chính quyền cũng như người ngoài chính quyền đều lẩn tránh trong quan niệm đòi Lập.

Cừ địch không thể hòa nhưng đòi lập thì hòa được, hòa mà có thể không giống nhau (hòa nhi bất đồng)

(2) Chánh Phủ độc quyền làm chính trị - Đây là một quan niệm thời phong. Kiên còn lưu lại . Theo đó chính phủ mới có quyền làm chính trị và ngoài chính phủ thì không có quyền.

Ngày nay, muốn dân chủ phải tôn trọng dư luận phải có những cơ quan ngôn luận ngoài chính quyền để phê bình sách hoạt động công quyền . Việc chỉ trích và bổ khuyết của họ là một sự cần thiết.

(3) Không cộng tác là địch cừ- Có những nhân vật ngoài chính quyền được mời ra cộng tác nhưng họ đã chối từ. Có khi vì chưa đủ diện kiện thuận tiện , có khi vì người muốn cộng tác chưa phải là người có thể cộng tác , vì vậy sự tham chính của họ khó đạt được kết quả. Sự từ chối của những nhân vật này đã làm cho chính quyền bất mãn và gây mầm móng thù địch. Đây là một lối làm lớn lao của chính quyền khi mà buộc người ngoài chính quyền hợp tác trong hoàn cảnh mà họ thấy không thuận lợi .

(4) Không nhận định đúng cầu địch - Kẻ thù chính yếu của Việt nam hôm nay là cộng sản, thế nhưng ở những nhà tù (nhất là thời đệ nhất Công Hòa) thì quốc gia nhiều hơn tù cộng sản, . Đòi lập chính trị bị đàn áp, kẻ thù đã làm cho các phong trào trở nên mạnh mẽ hỗn loạn và dễ bị cộng sản giựt dây . Đây cũng chính là sự sai lầm của những người đứng ở tư thế đòi lập, họ cũng đã phân biệt được cầu ^{không} địch . Tuy nhiên , đôi khi cũng và không tối thiết , vì lý do cá nhân họ đã vào chiến khu để cô kết với cộng sản . Đó là một trong muôn ngàn lý do khiến sự hùng mạnh của cộng sản.

B. Về phái người đòi lập :

Đòi lập chính trị đúng nghĩa không có ở các quốc gia nhược tiểu sự kiện này không phải chỉ do những quan niệm lịch về dân chủ của giới cầm quyền mà còn do những người ngoài chính quyền nữa.

(1) Thói quen bí mật ? Truyền thông cách mạng chống thực dân đã làm cho những người ngoài chính quyền có những thói quen bí mật , hoạt động bất hợp pháp , chính vì những bí mật này mà nhà cầm quyền ngờ vực họ có dã tâm phá hoại. Ở đây ta cũng phải nhấn mạnh rằng họ cũng luôn hoạt động khai, và hợp pháp nhưng chính sách chủ trương của giới cầm quyền là một trở lực đối với họ .

(2) Chiến khu :- Đây là một hoạt động bất hợp pháp, bắt đầu từ những công của các giáo phái thành lập chiến khu để chống cộng sản Chiến khu là một phương pháp chống cộng hữu hiệu nhưng không có ích trong việc xây dựng dân chủ vì tính cách chia rẽ của nó.

(3) Nói xấu nhau— Tình trạng nhiều phe phái hiện nay đã tạo nên sự nói xấu lẫn nhau giữa những người khác phe phái ngoài chính quyền. Một sự gặp gỡ giới cầm quyền có thể bị gán ngay là bị mua chuộc và đầu hàng ., Tình trạng này đã tạo ra nhiều ly tán và chia rẽ trong hàng ngũ quốc gia .

(4) Không phổ biến sáng kiến và tư tưởng mới : Những người ở phe đối lập muốn giữ kín sáng kiến (vì lòng ích kỷ) vì chỉ muốn mình thành chủ tịch dân tộc. Trái lại giới cầm quyền thì bao giờ cũng tự cho mình là sáng suốt nên họ chẳng màng ý kiến đối lập và thậm chí không cho phe này phát biểu nữa.

(5) Tròn ra ngoại quốc và nhờ người ngoại quốc

Lịch sử cho thấy nhiều thành phần cách mạng đã tròn ra ngoại quốc để xin ngoại viện và khởi sự khởi nghĩa nhưng sự kiện này đã chẳng mang lại một kết quả tốt đẹp nào cho dân chúng.

Sự thay đổi các bang giao quốc tế có thể làm cho các nhà cách mạng bị bán đứng, trục xuất. Ngược lại nếu họ thành tâm chừa chắt họ đã mang lại một chế độ tốt đẹp, có khi còn lệ thuộc ngoại bang nữa

TIẾT II : LÀM THẾ NÀO THỰC HIỆN ĐỔI LẬP MỘT CÁCH DÂN CHỦ

Ở Việt Nam Cộng Hòa đổi lập có thể thành sự thật được vì rằng tuy có những sai lầm nhưng một khi đã hiểu rõ căn nguyên thì sự sửa chữa cũng dễ dàng. Trước hết, người ta cần phải hiểu biết một cách rõ ràng những điểm sau đây :

(1) Tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của phe dân chủ :

Đứng bên phe tự do dân chủ người ta phải tin tưởng chân thành rằng sẽ chiến thắng cộng sản. Ngày nay vẫn có một số người chưa tin tưởng ở chiến thắng này, có rất nhiều lý do để họ nghĩ như vậy. Cũng như thực trạng của nền dân chủ mà họ đang sống.

(2) Vững vàng về chiến lược : Điều thiết yếu và không thể quên được. Kẻ thù của tự do dân chủ là cộng sản cho nên phải lấy đối phương làm chuẩn đích. Từ một chiến lược chống cộng vững chắc, các phe phái sẽ không áp dụng phương cách của cộng sản vì nó sẽ không đem lại một kết quả tốt đẹp nào.

(3) Có thể giác ngộ được phong kiến : Vua chúa đã giác ngộ, lịch sử chứng minh điều đó. Sự kiện này làm cho người ta tin tưởng phong kiến có thể gội rửa được. Ngày nay, dân chủ và phong kiến luôn luôn bị cọ sát. Người phong kiến sẽ thấy được tinh túy của dân chủ. Họ sẽ tiến nếu họ vượt được những bước khó khăn đầu.

(4) Một cuộc đổ máu không ích lợi gì cho phe dân chủ, với phương cách " thâm thâu " của cộng sản một sự đổ máu của phe quốc gia dễ bị ngờ vực và chia rẽ những người lãnh đạo sáng suốt phải thấy được điều đó. Cho nên đổi lập chính trị một cách ôn hòa mới đích thực xây dựng quốc gia và là thượng sách.

5 Một điều kiện gián-tiếp nhưng cần thiết : tình-hình quốc-tế là một điều-kiện gián-tiếp quan-trọng và cần-thiết có ảnh-hưởng sâu xa và mạnh mẽ đến chính-trị trong nước nhược-tiểu. Một cuộc đảo-chính để xây-dựng dân-chủ ở một quốc-gia có thể xem là một kinh-nghiệm cho Công-ước dân chủ nhưng kết-quả hơn.

Công-ước các nhược-tiểu của những cường-quốc cũng là một điều kiện rất quan-trọng về chính-sách và tình-trạng đối-lập của các quốc-gia nhược-tiểu.

TIẾT III.- ĐỐI-LẬP CHÍNH-TRỊ ĐƯỢC THỰC-HIỆN MỘT CÁCH DÂN-CHỦ TRONG

NHỮNG TRƯỜNG HỢP NÀO :

Nếu đối-lập chính-trị được niều như là một điều-kiện cốt yếu để xây-dựng dân-chủ thì các đảng phái và giới cầm-quyền phải có trách-nhiệm và hiểu biết đích-thực về vấn-đề này.

1 Những người nắm chính-quyền chủ-động trong công-ước thực-hiện đối-lập :

Giới cầm-quyền phải có thái-tư dân-chủ, từ bỏ đàn áp và chánh-sách tự-tôn, công sự ưu đãi và sự cô lập, tiếng nói ngoài chính-quyền phải được giải-thoát và phát-triển. Nếu đối-lập hình-thức phải bị bãi bỏ.

2 Những người ngoài chính-quyền phải chủ-động :

Đây là trường hợp tương thấy ở các quốc-gia độc-tài, người đứng ngoài chính-quyền tổ-chức một cuộc đảo-chính (nếu có thể). Đảo-chính thất-bại, độc-tài vẫn còn, Đảo-chính thành-công độc-tài cũng vẫn còn và có phần hơn.

Ở đây ta chỉ kể những người chống đối có một quan niệm về đối lập dân chủ. Lão chánh phải là phương cách cuối cùng và duy nhất để thực hiện đối lập nếu giới cầm quyền ngoan cố. Tuy nhiên các thăm trạng phải được giới hạn tối đa. Điều cần thiết là dùng để ngoại bang và cộng sản thúc đẩy.

(3) Cộng tác : Đây là trường hợp đặc biệt và có tính cách hòa giải giữa hai phe đều ý thức dân chủ. Trường hợp này xảy ra khi có một biến chuyển quốc tế có ảnh hưởng .

